**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG MẠCH CHI DƯỚI**

**BẰNG PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP NỘI MẠCH**

**Trần Đức Hùng\*, Đoàn Văn Đệ\*, Tạ Tiến Phước\*\***

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

Nghiên cứu 86 bệnh nhân (BN) bệnh động mạch chi dưới mạn tính được điều trị bằng phương pháp can thiệp nội mạch tại Khoa Tim mạch Bệnh viện Quân y 103 từ tháng 3/2009 đến tháng 4/2014. Kết quả cho thấy: tuổi trung bình 70,2 ± 14,9 năm. Nam 71 BN (82,6%), nữ 15 BN (17,4%). Tổng số 141 lần can thiệp được tiến hành ở các tầng động mạch tổn thương, tỷ lệ thành công 90,1%. Chỉ số ABI sau can thiệp (0,75 ± 0,20) tăng so với trước can thiệp (0,49 ± 0,27), p<0,01. Tỷ lệ BN có triệu chứng đau chi dưới giảm. Sau 6, 12 tháng theo dõi, không có BN nào tái hẹp tại vị trí ĐM chậu, tỷ lệ tái hẹp tại ĐM đùi - khoeo tương ứng là 2,6%, 23,3%, tại động mạch dưới gối là 13,6%, 46,7%. Tỷ lệ tai biến, biến chứng là 10,6% và không có BN nào tử vong.

***Từ khóa:*** Bệnh động mạch chi dưới mạn tính, can thiệp nội mạch

**SUMMARY**

**VALUE TO RESULTS OF TREATMENT IN PATIENTS WITH CHRONIC LOWER EXTREMITY ARTERIAL DISEASE BY ENDOVASCULAR INTERVENTION**

We studied 86 patients with chronic lower extremity arterial disease, who underwent endovascular angioplasty in Cardiovascular Department Military Hospital 103 from March, 2009 to April, 2014. Results showed that: The mean age was 70,2 ± 14,9; were 82,6% males and 17,4% females. Total 141 techniques with 90,1% success. The mean preprocedural resting Ankle-Brachial Index (ABI) was 0,49 ± 0,27, after intervention improved to 0,75 ± 0,20, p<0,01. The incidence of restenosis at 6, 12 months after angioplasty at iliac; femoral-popliteal;infrapopliteal arterieswere: 0%; 2,6% and 23,3%; 13,6% and 46,7%. Periprocedural complications rate was 10,6% and mortality 0%.

**Keywords:** Chronic lower extremity arterial disease, endovascular angioplasty

1. [↑](#footnote-ref-1)